

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày 02 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 18/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 26/11/2021 đối với bị cáo:

Quàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn D (đã chết) và bà: Vì Thị T (tên gọi khác: Quàng Thị T), sinh năm 1948; bị cáo chưa có vợ con; Không tiền sự, có 01 tiền án: Tại Bản án số 165/2018/HSST ngày 01/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến nay, có mặt.

* Bị hại: Anh Lò Văn T, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn N, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 01/11/2021 Quàng Văn T mượn xe của anh trai là Quàng Văn A, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La (T không nhớ BKS) đi một mình từ bản C, xã C đến chợ phiên ở bản M, xã C chơi. Khoảng 9 giờ cùng ngày, thì Quàng Văn A đến chợ phiên lấy lại xe máy mà T mượn để đi làm. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ từ trong chợ ra ngã ba Bản M, xã C, huyện T thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS 26M1-063.92 của Lò Văn N, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh

Sơn La đang dựng ở ven đường tỉnh lộ 108, chìa khóa vẫn cắm ở trên khóa xe. Quàng Văn T quan sát thấy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô đó. T lại gần, ngồi lên xe mô tô, mở khóa, khởi động và điều khiển xe mô tô đi theo tỉnh lộ 108 hướng bản M đi bản C, xã C để tìm nơi tiêu thụ. Khi T điều khiển xe máy BKS: 26M1- 063.92 đi được khoảng hơn 01km đến địa phận bản Cát, xã C thì bị Lò Văn N và Lò Văn P đi xe mô tô đuổi kịp, Phát điều khiển xe mô tô chặn đầu xe, yêu cầu T xuống xe đồng thời Nhận gọi điện trình báo cho Công an xã C, huyện Thuận Châu. Tổ công tác Công an xã C đã dẫn giải Quàng Văn T về trụ sở UBND xã C, huyện Thuận Châu để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 232/KL-HĐĐG ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, kết luận: “01 chiếc xe mô tô BKS: 26M1 - 063.92, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, xe đã qua sử dụng có giá trị là 9.000.000đ”.

Do có hành vi nêu trên, tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Quàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị hại anh Lò Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chấp nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu đã trả cho bị hại anh Lò Văn T 01 xe mô tô, BKS: 26M1- 063.92, nhãn hiệu Honda, số loại Wave.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lò Văn T có ý kiến đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N có ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang; sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm theo quy định tại Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 01/11/2021 bị cáo Quảng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26M1- 063.92, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, trị giá 9.000.000đ của anh Lò Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ ngày 01/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh khám nghiệm; Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản số 232/KL-HĐĐG ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu; Lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô trị giá 9.000.000đ của bị cáo Quảng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt “....cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo

vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe đối với bị cáo, đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý, vì phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h “tái phạm” khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại anh Lò Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Quàng Văn T bồi thường thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N không yêu cầu Quàng Văn T bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, cần chấp nhận, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô, BKS: 26M1- 063.92, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn T, sinh năm: 1996, nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La. Ngày 05/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Lò Văn T là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/11/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị hại anh Lò Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo Quàng Văn T bồi thường.

Chấp nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N không yêu cầu bị cáo Quàng Văn T bồi thường.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26M1- 063.92, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, xe đã qua sử dụng cho bị hại anh Lò Văn T.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Quàng Văn T, bị hại Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Hà